TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2021/HS-ST
Ngày: 27-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền

Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Giảng Thị Thùy D, sinh năm 1989 tại Vĩnh Long; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giảng Minh H và bà Lê Ngọc T; Bị cáo có chồng Nguyễn Trung T, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Võ Trường G, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang Giảng Thị Thùy D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật và giám định có tổng trọng lượng 0,1319gam là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ được:

01 (Một) gói niêm phong bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Giảng Thị Thùy Dương và Nguyễn Văn Duyễn.

01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đồng (một nghìn đồng)

01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Các vật chứng Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

Bản kết luận giám định số 261/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon để trong 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Giảng Thị Thùy D và Nguyễn Văn D, gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1319gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSCT ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Giảng Thị Thùy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Võ Trường G là người biết bị cáo đi mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo và Võ Trường G thống nhất khai G hoàn toàn không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy và cũng không có góp tiền cho bị cáo mua ma túy về sử dụng chung nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự Võ Trường G với vai trò đồng phạm với bị cáo D.

Nguyễn Thị M có mặt tại thời điểm bị cáo D bị bắt quả tang. Tuy nhiên, bà M hoàn toàn không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với bà M.

Đối tượng giao ma túy cho bị cáo. Bị cáo khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra, bị cáo xác định không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ hành vi.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, bị cáo có điện thoại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 11 giờ, bị cáo đi bộ đến ấp L, xã B gặp người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao cho bị cáo 01 bịch ma túy được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng. Sau đó bị cáo cầm ma túy trên tay và đi đến quán nước mía gần đó để uống nước. Đến khoảng 12 giờ 15 phút thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Giảng Thị Thùy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1319gam loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Giảng Thị Thùy D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; về hình phạt: Phạt bị cáo Giảng Thị Thùy D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/12/2020; về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua ma túy và 01 tờ giấy bạc mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại dùng vào việc tàng trữ ma túy hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

Bị cáo Giảng Thị Thùy D nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Giảng Thị Thùy D khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1319gam là Methamphetamine. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1319gam là Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Giảng Thị Thùy D đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giảng Thị Thùy D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của người nghiện và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội và các căn bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 lần.

[6] Về vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ là tài sản, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội và vật cấm lưu hành. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và 01 tờ giấy bạc mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2021.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giảng Thị Thùy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giảng Thị Thùy D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/12/2020.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 261, ghi ngày 22 tháng 12 năm 2020, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Các vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giảng Thị Thùy D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thị Kim Hương